

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *03* /2018/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày *12* tháng *7* năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động thực hiện tinh giản biên chế diện dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy; nghỉ việc theo nguyện vọng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2019-2021;

Thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 2 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND-PC ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động thực hiện tinh giản biên chế; nghỉ việc theo nguyện vọng diện dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thuộc tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động thực hiện tinh giản biên chế quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ diện dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy gồm:

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

c) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các quy định khác của pháp luật;

d) Người làm việc trong biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao tại các hội, các quỹ.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự được cấp có thẩm quyền bố trí công tác khác nhưng cá nhân không có nguyện vọng

tiếp tục công tác và có đơn tự nguyện xin nghỉ việc theo nguyện vọng được cấp có thẩm quyền giải quyết.

Điều 3. Chế độ, chính sách, nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Chế độ, chính sách hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, ngoài được hưởng các chế độ tinh giản biên chế, thôi việc theo quy định hiện hành của pháp luật còn được hỗ trợ một lần bằng 06 (sáu) tháng tiền lương hiện hưởng (*gồm tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, cộng với các khoản phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và mức chênh lệch bảo lưu nếu có*)

2. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này công tác tại cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp (*đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên và đơn vị bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên*) do ngân sách nhà nước chi trả theo phân cấp ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện từ nguồn dôi dư do tinh giản biên chế và cải cách tiền lương hàng năm;

b) Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1 điều 2 Nghị quyết này công tác tại các đơn vị tự chủ tài chính (*đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên*) do đơn vị chi trả từ nguồn thu của đơn vị.

3. Thời gian thực hiện

Nghị quyết được thực hiện kể từ ngày Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp (Cục KTVB),
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền